

Số: 3919 /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Tài chính – Marketing tại tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở Trường Đại học Tài chính – Kế toán;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Tài chính Marketing tại thành phố Đồng Nai trên cơ sở Trường Cao đẳng Thống kê II;

Căn cứ Quyết định số 2253/QĐ-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường Đại học Tài chính - Marketing (số liệu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các nội dung đã được phê duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước./. 

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trong Trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCKT(42b), (TTD-02b) 



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số 3919/QĐ-ĐHTCM ngày 21/8/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đvt: Đồng.

STT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn NSNN	
			Tạm ứng	Dự toán
	TỔNG SỐ	38.322.343.381	265.230.000	38.057.113.381
A	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ (Loại 100)	4.835.000.000	265.230.000	4.569.770.000
I	NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG (Khoản 102)	884.000.000	265.230.000	618.770.000
1	Nhiệm vụ khoa học công nghệ	884.000.000	265.230.000	618.770.000
1.1	Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	884.000.000	265.230.000	618.770.000
2	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	-	-	-
3	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-
II	CHUYỂN ĐỔI SỐ (Khoản 121)	3.951.000.000	-	3.951.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	-	-	-
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	3.951.000.000	-	3.951.000.000
B	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ (Loại 070)	33.487.343.381	-	33.487.343.381
I	Giáo dục đại học (Khoản 081)	21.177.899.821	-	21.177.899.821
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	9.374.779.921	-	9.374.779.921
1.1	Kinh phí chi hỗ trợ bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên	7.840.779.921	-	7.840.779.921
1.2	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2025	1.534.000.000	-	1.534.000.000
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	11.803.119.900	-	11.803.119.900

STT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn NSNN	
			Tạm ứng	Dự toán
2.1	Quỹ thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	2.043.000.000	-	2.043.000.000
2.2	Thực hiện tinh giản biên chế	694.054.000	-	694.054.000
2.3	Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đối với người học theo quy định	376.762.900	-	376.762.900
2.4	Chi sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp hạng mục công trình	7.225.303.000	-	7.225.303.000
2.5	Tiết kiệm 10% thực hiện an sinh xã hội	1.464.000.000	-	1.464.000.000
II	Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (Khoản 093)	12.309.443.560	-	12.309.443.560
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	131.000.000	-	131.000.000
1.1	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn cải cách tiền lương	131.000.000	-	131.000.000
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	12.178.443.560	-	12.178.443.560
2.1	Kinh phí tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP	656.000.000	-	656.000.000
2.2	Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đối với người học theo quy định	9.489.600.000	-	9.489.600.000
2.3	Kinh phí chi hỗ trợ đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên	1.927.843.560	-	1.927.843.560
2.4	Tiết kiệm 10% thực hiện an sinh xã hội	105.000.000	-	105.000.000

Ghi chú:

1. Mục A.I.1, A.II.2, B.I.2.3, B.I.2.4, B.II.2.2: Trường Đại học Tài chính - Marketing được tiếp tục tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt cho Trường Đại học Tài chính - Kế toán và Trường Cao đẳng Thống kê II.

2. Mục B.I.1.1, B.I.1.2, B.I.2.1, B.I.2.2, B.II.1.1, B.II.2.1, B.II.2.3: Trong thời gian chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính, Trường Đại học Tài chính - Marketing được tạm ứng nguồn kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Sau khi phương án tự chủ tài chính được phê duyệt, Trường căn cứ phương án tự chủ tài chính để thực hiện (chi kinh phí, hoàn ứng, quyết toán) theo quy định.

3. Mục B.I.2.5, B.II.2.4: Trường Đại học Tài chính - Marketing tiếp tục quản lý, cuối năm thực hiện hủy dự toán ngân sách nhà nước theo quy định./.